

ỦY BAN DÂN TỘC

Số: 781/QĐ - UBNDT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 12 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2019 của Ủy ban Dân tộc

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM ỦY BAN DÂN TỘC

Căn cứ Nghị định số 13/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Dân tộc;

Căn cứ Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020;

Căn cứ Quyết định số 670/QĐ-UBND ngày 08 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính của Ủy ban Dân tộc đoạn 2016-2020;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch cải cách hành chính năm 2019 của Ủy ban Dân tộc.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông, bà Chánh Văn phòng Ủy ban, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ủy ban chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận: *Lưu*

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- BT, CN UBNDT;
- Các TT, PCN UBNDT;
- Các Vụ, đơn vị trực thuộc UBNDT;
- Công TTĐT UBNDT;
- Lưu: VT, TCCB.g

**KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM
THỨ TRƯỞNG, PHÓ CHỦ NHIỆM**



Nông Quốc Tuấn
Nông Quốc Tuấn



ỦY BAN DÂN TỘC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH

Cải cách hành chính năm 2019 của Ủy ban Dân tộc

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: ~~78~~/QĐ-UBND ngày 16/12/2018
của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc)*

Kế hoạch cải cách hành chính (CCHC) năm 2019 của Ủy ban Dân tộc (UBND) được xây dựng trên cơ sở cụ thể hóa các nội dung của Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2011-2020; Quyết định số 670/QĐ-UBND ngày 08/12/2015 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm UBND về việc ban hành Kế hoạch CCHC của UBND đoạn 2016-2020 và trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của UBND, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Đẩy mạnh cải cách thể chế, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) về công tác dân tộc, trong đó tập trung nâng cao chất lượng và bảo đảm tiến độ xây dựng và ban hành VBQPPL theo kế hoạch thuộc phạm vi quản lý nhà nước của UBND.
2. Đơn giản hóa thủ tục hành chính (TTHC) thuộc phạm vi quản lý nhà nước của UBND bảo đảm tạo điều kiện thuận lợi và thông thoáng cho tổ chức và cá nhân; 100% TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của UBND được kịp thời công bố, công khai trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC.
3. Sắp xếp kiện toàn cơ cấu, tổ chức, bộ máy UBND theo Nghị quyết số 18-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả” (viết tắt là Nghị quyết số 18); thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập (viết tắt là Nghị quyết số 19); tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy của ngành ở địa phương.
4. Cải cách chế độ công vụ, công chức; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; tổ chức thực hiện đề án xác định vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu chức danh nghề viên chức hợp lý, gắn với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị thuộc UBND.
5. Đổi mới cơ chế quản lý, phân bổ, sử dụng kinh phí trên cơ sở đổi mới cơ chế hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; bảo đảm quản lý, phân bổ, sử dụng ngân sách và các nguồn kinh phí khác minh bạch, hiệu quả, quản lý theo mục tiêu.

6. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quy trình xử lý công việc của UBND, giữa các đơn vị với nhau và trong giao dịch với tổ chức, cá nhân; triển khai dịch vụ công trực tuyến (nếu có); tiếp tục triển khai áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các đơn vị thuộc UBND.

II. NHIỆM VỤ

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

a) Tập trung chỉ đạo triển khai, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị thuộc UBND trong việc triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch công tác và kế hoạch CCHC năm 2019 bảo đảm chất lượng, đáp ứng yêu cầu về tiến độ và hiệu quả.

b) Tổ chức các tập huấn CCHC cho các đơn vị trực thuộc UBND; Thực hiện chấm điểm CCHC gắn với thi đua khen thưởng năm 2019 của các đơn vị trực thuộc UBND.

c) Phối hợp với Đảng Ủy, Công đoàn Ủy ban và Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh UBND trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành công tác CCHC của UBND.

d) Thực hiện tốt công tác tuyên truyền CCHC; gắn công tác thi đua khen thưởng với thực hiện nhiệm vụ CCHC; tiến hành kiểm tra việc thực hiện các kế hoạch CCHC, việc thực thi công vụ trong các đơn vị thuộc UBND.

đ) Nâng cao ý thức kỷ luật, kỷ cương hành chính và trách nhiệm thi hành công vụ của công chức, viên chức và người lao động.

2. Cải cách thể chế

a) Thực hiện Chương trình xây dựng và ban hành VBQPPL năm 2019 thuộc phạm vi QLNN của UBND bảo đảm trình tự, thủ tục theo quy định; trọng tâm là xây dựng chính sách dân tộc; các văn bản hướng dẫn thực hiện chính sách dân tộc.

b) Rà soát VBQPPL thuộc các lĩnh vực QLNN của UBND để sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ bảo đảm khắc phục các quy định còn bất cập và phù hợp với các luật mới được ban hành.

c) Tổ chức kiểm tra VBQPPL thuộc thẩm quyền ban hành của các Bộ, ngành, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh theo đúng căn cứ pháp lý, đúng thẩm quyền về nội dung và hình thức, nội dung văn bản phù hợp với quy định của pháp luật, đúng thể thức kỹ thuật trình bày và tuân thủ các quy định về ban hành VBQPPL; kiểm tra, thanh tra việc thi hành pháp luật trong các lĩnh vực QLNN của UBND.

d) Tăng cường tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về chủ trương, chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước.

3. Cải cách thủ tục hành chính

a) Tổ chức thực hiện Quyết định 578/QĐ-UBND, ngày 15/10/2015 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm UBND Ban hành kèm theo Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 10/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu Vụ, đơn vị thuộc UBND trong công tác cải cách thủ tục hành chính.

b) Đẩy mạnh cải cách TTHC gắn với công tác xây dựng, ban hành VBQPPL; thực hiện tốt khâu đánh giá tác động, đơn giản hóa TTHC trong quá trình xây dựng VBQPPL.

c) Tiếp tục rà soát, đánh giá các TTHC trong hệ thống pháp luật về chính sách dân tộc hiện nay; đề xuất bãi bỏ một số TTHC không cần thiết hoặc lồng ghép, gộp một số TTHC có tính chất tương đồng; giảm thời gian, cắt bỏ một số trình tự thực hiện TTHC và đơn giản hồ sơ, thành phần hồ sơ trong thực hiện TTHC nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân.

d) Thực hiện nghiêm túc công tác công bố, công khai TTHC trên cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC và Cổng TTĐT của UBND; Tập trung cải cách TTHC nội bộ UBND.

đ) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong quản lý, điều hành, đặc biệt trong giải quyết TTHC.

e) Tăng cường nguồn lực, nâng cao năng lực công chức làm công tác xây dựng pháp luật và kiểm soát TTHC.

4. Cải cách tổ chức bộ máy

a) Triển khai Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW tổ chức rà soát, sắp xếp tổ chức và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các đơn vị thuộc và trực thuộc Ủy ban Dân tộc thực hiện cắt giảm, sáp nhập 01 phòng của Thanh tra Ủy ban, 01 phòng Văn phòng Ủy ban và 04 phòng của Học viện Dân tộc.

b) Tiếp tục thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy và biên chế của các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND.

c) Thực hiện phân cấp quản lý giữa UBND với các đơn vị thuộc UBND và giữa UBND với các địa phương được quy định cụ thể trong các VBQPPL và quy định của UBND.

5. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

a) Tổ chức thực hiện Quyết định số 454/QĐ-UBND ngày 30/7/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm UBND phê duyệt Đề án thực hiện chính sách tinh giản biên chế của Ủy ban Dân tộc giai đoạn 2016-2021; Kế hoạch số 842/KH-UBND ngày 30/7/2018 của UBND ban hành Kế hoạch thực hiện chính sách tinh giản biên chế của Ủy ban Dân tộc giai đoạn 2016-2021 theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ.

b) Triển khai thực hiện Nghị định số 56/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ về đánh giá và phân loại cán bộ, công chức, viên chức.

c) Thực hiện Quyết định số 86/QĐ-UBND ngày 25/4/2012 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc Phê duyệt Quy hoạch phát triển nhân lực hệ thống cơ quan công tác Dân tộc giai đoạn 2012-2020.

d) Tổ chức triển khai đề án vị trí việc làm gắn với cơ cấu ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức cơ quan, đơn vị thuộc UBND đã duyệt.

e) Tổ chức thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức năm 2019 của UBND.

f) Tổ chức thực hiện Quyết định số 2356/QĐ-TTg ngày 04/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Chiến lược công tác dân tộc đến năm 2020.

g) Thực hiện thi nâng ngạch lên ngạch chuyên viên chính, chuyên viên cao cấp (theo Kế hoạch của Bộ Nội vụ).

h) Áp dụng Hệ thống thông tin quản lý công chức, viên chức trong hoạt động của các đơn vị thuộc UBND.

6. Cải cách tài chính công

a) Cập nhật các văn bản, rà soát các quy chế quản lý tài chính hiện hành của UBND sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với công tác CCHC.

b) Thực hiện công tác xét duyệt quyết toán đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp bảo đảm tiến độ kế hoạch, kịp thời và đúng quy định hiện hành.

c) Sử dụng hiệu quả các phần mềm về quản lý tài sản và quản lý ngân sách nhà nước đã được đầu tư.

d) Thực hiện quy trình giao dự toán cho các đơn vị qua hệ thống TABMIS bảo đảm nhanh chóng, chính xác.

đ) Tổ chức thực hiện cơ chế khoán biên chế và kinh phí hành chính tại cơ quan hành chính (Nghị định 130/2005/NĐ-CP).

e) Thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập.

f) Tiếp tục thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm tại các tổ chức khoa học và công nghệ công lập (Nghị định số 96/2010/NĐ-CP sửa đổi Nghị định số 115/2005/NĐ-CP).

7. Hiện đại hóa hành chính

a) Xây dựng ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch ứng dụng CNTT của UBND năm 2019.

b) Triển khai các dự án, nhiệm vụ nhằm đẩy mạnh quản lý việc ứng dụng CNTT phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo điều hành.

c) Tiếp tục rà soát, đơn đốc việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các đơn vị thuộc UBND.

d) Tổ chức thực hiện áp dụng hệ thống tiêu chuẩn quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các đơn vị thuộc UBND; triển khai các dịch vụ công trực tuyến (Nếu có).

e) Hệ thống CNTT hoạt động thống suốt phục vụ công tác chỉ đạo điều hành quản lý nhà nước của UBND.

f) Bảo đảm an toàn bảo mật kỹ thuật thông tin số và các hệ thống thông tin số đang hoạt động cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

III. KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

(Chi tiết tại phụ lục kèm theo)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của thủ trưởng các đơn vị trực thuộc UBND

a) Căn cứ Kế hoạch CCHC năm 2019 của UBND để xây dựng chi tiết và tổ chức thực hiện kế hoạch CCHC năm 2019 của đơn vị.

b) Tổ chức lập dự toán kinh phí để thực hiện các đề án, dự án, chương trình (nếu có), nhiệm vụ CCHC năm 2019, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c) Chỉ đạo nghiêm túc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ (hàng quý, sáu tháng, năm) theo quy định tại Quyết định số 670/QĐ-UBND ngày 08/12/2015 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm UBND về việc ban hành Kế hoạch CCHC của UBND giai đoạn 2016-2020.

d) Bảo đảm các nguồn lực và điều kiện cần thiết để thực hiện có hiệu quả công tác CCHC.

2. Trách nhiệm của Vụ Tổ chức cán bộ

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị trực thuộc UBND tổ chức thực hiện nội dung cải cách tổ chức bộ máy và nội dung xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của Kế hoạch.

b) Theo dõi, đơn đốc, hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị trực thuộc UBND trong việc thực hiện Kế hoạch.

c) Trình Bộ trưởng, Chủ nhiệm UBND quyết định các giải pháp tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành và kiểm tra thực hiện công tác CCHC năm 2019.

d) Tổng hợp, báo cáo kết quả, tiến độ thực hiện công tác CCHC hàng quý, 6 tháng và năm 2019 của UBND theo Kế hoạch.

3. Trách nhiệm của Vụ Pháp chế

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị trực thuộc UBĐT tổ chức thực hiện nội dung cải cách thể chế và tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật của UBĐT theo Kế hoạch.

4. Trách nhiệm của Vụ Kế hoạch Tài chính

a) Chủ trì, phối hợp với Vụ Kế hoạch Tài chính tổng hợp trình Bộ trưởng, Chủ nhiệm UBĐT xem xét, quyết định điều chỉnh kinh phí cho các chương trình, dự án, đề án, nhiệm vụ CCHC trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2019 của UBĐT.

b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị trực thuộc UBĐT tổ chức thực hiện nội dung cải cách tài chính công của UBĐT theo Kế hoạch.

c) Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về xây dựng dự toán kinh phí thực hiện công tác CCHC năm 2019 của UBĐT.

5. Trách nhiệm của Văn phòng UBĐT

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị trực thuộc UBĐT tiếp tục duy trì, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các đơn vị trực thuộc UBĐT; nội dung cải cách TTHC.

b) Chủ trì, theo dõi, đôn đốc thực hiện Quy chế làm việc của UBĐT và phối hợp với các đơn vị trực thuộc UBĐT tổ chức thực hiện nội dung hiện đại hóa hành chính của Kế hoạch; tiếp nhận, theo dõi, đôn đốc việc xử lý phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân.

6. Trách nhiệm của Vụ Tuyên truyền

Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban, Trung tâm Thông tin, Báo Dân tộc và Phát triển, Tạp chí Dân tộc xây dựng kế hoạch và triển khai thông tin, tuyên truyền các nhiệm vụ CCHC năm 2019 của Ủy ban.

7. Trách nhiệm của Vụ Hợp tác quốc tế

Nghiên cứu, đề xuất lãnh đạo UBĐT các giải pháp, nhiệm vụ tăng cường hợp tác quốc tế trong công tác CCHC năm 2019 của UBĐT.

8. Trách nhiệm của Thanh tra UBĐT

Phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra, thanh tra việc thực hiện công tác CCHC năm 2019 của các đơn vị trực thuộc UBĐT; tổ chức tốt các hoạt động thanh tra hành chính theo kế hoạch.

9. Trách nhiệm của Trung tâm Thông tin

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị trực thuộc UBĐT xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin trong hệ thống cơ quan công tác dân tộc, trong việc đăng tải, phổ biến, tuyên truyền về các hoạt động CCHC trên Cổng TTĐT của UBĐT./.



PHỤ LỤC

Danh mục các nhiệm vụ, hoạt động thực hiện Kế hoạch CCHC năm 2019 của Ủy ban Dân tộc

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 781/QĐ-UBND ngày 26 / 12 /2018

của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc)

TT	Mục tiêu	Sản phẩm/Hoạt động	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
I	CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH				
1	Xây dựng, kế hoạch CCHC năm 2019	Quyết định của Bộ trưởng, Chủ nhiệm ban hành Kế hoạch CCHC năm 2019 của UBND.	Vụ Tổ chức cán bộ	Các Vụ, đơn vị trực thuộc UBND	Tháng 12/2018
2	Tổ chức Hội nghị tổng kết năm	Hội nghị tổng kết công tác CCHC năm 2018 của UBND.		Các Vụ, đơn vị trực thuộc UBND	Tháng 01/2019
3	Báo cáo CCHC	3.1. Theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các đơn vị trực thuộc UBND thực hiện công tác CCHC năm 2019		Các Vụ, đơn vị trực thuộc UBND	Năm 2019
		3.2. Thực hiện chế độ báo cáo CCHC định kỳ của UBND theo quy định.		Các Vụ, đơn vị trực thuộc UBND	Năm 2019
4	Kiểm tra công tác tổ chức cán bộ và CCHC	4.1. Quyết định của Bộ trưởng, Chủ nhiệm ban hành Kế hoạch kiểm tra công tác tổ chức cán bộ và CCHC năm 2019 của UBND.		Các Vụ, đơn vị trực thuộc UBND	Quý II, III/2019
		4.2. Tổ chức thực hiện kiểm tra công tác tổ chức cán bộ và CCHC theo kế hoạch.		Thanh tr UB, Vụ KHTC và các đơn vị theo Kế hoạch kiểm tra	Quý III và IV/2019
5	Xây dựng, thực hiện Kế hoạch tuyên truyền CCHC năm 2019.	5.1. Quyết định của Bộ trưởng, Chủ nhiệm ban hành Kế hoạch tuyên truyền công tác CCHC năm 2019 của UBND.	Vụ Tuyên truyền	Văn phòng UB, Báo DTPT, Tạp chí Dân tộc, Trung tâm Thông tin	Quý I/2019
		5.2. Thực hiện đưa tin, bài, chuyên mục về CCHC trên Cổng TTĐT UBND, các Báo, Tạp chí...	Vụ Tổ chức cán bộ	Văn phòng UB, Báo DTPT, Tạp chí Dân tộc, Trung tâm Thông tin	Năm 2019

TT	Mục tiêu	Sản phẩm/Hoạt động	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
		5.3.Xây dựng Đề án Phòng Truyền thống của UBDT.	Vụ Tuyên truyền	Văn phòng UB, Báo DTPT, Tạp chí Dân tộc, Trung tâm Thông tin	Năm 2019
6	Tổ chức tự đánh giá, chấm điểm chỉ số CCHC năm 2018	Báo cáo kết quả tự đánh giá, chấm điểm Chỉ số CCHC năm 2018 của UBDT theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ.	Vụ Tổ chức cán bộ	Các Vụ, đơn vị trực thuộc UBDT	Theo KH của Bộ Nội vụ
7	Tăng cường chỉ đạo cải cách TTHC nội bộ	Văn bản của Bộ trưởng, Chủ nhiệm về tăng cường công tác cải cách TTHC nội bộ trong cơ quan, đơn vị ngành công tác dân tộc.		Các Vụ, đơn vị trực thuộc UBDT	Quý I/2019
II HOÀN THIỆN THỂ CHẾ					
1	Triển khai thực hiện Kế hoạch xây dựng VBQPPL của UBDT năm 2019	1.1. Tiếp tục nghiên cứu xây dựng Luật Hỗ trợ phát triển vùng dân tộc và miền núi.	Vụ Pháp chế	Các đơn vị liên quan	Năm 2019
		1.2. Quyết định của Bộ trưởng, Chủ nhiệm ban hành Chương trình xây dựng VBQPPL năm 2019 của UBDT.		Các đơn vị liên quan	Tháng 12/2018
2	Thực hiện rà soát, hệ thống hóa VBQPPL	2.1. Quyết định của Bộ trưởng, Chủ nhiệm ban hành Kế hoạch rà soát, hệ thống hóa VBQPPL năm 2019 của UBDT.	Vụ Pháp chế	Các đơn vị liên quan	Tháng 12/2018
		2.2. Tập trung rà soát, hệ thống hóa VBQPPL các lĩnh vực quản lý nhà nước của UBDT.		Các đơn vị liên quan	Năm 2019
3	Kiểm tra việc thực hiện VBQPPL do Bộ, ngành khác, địa phương có liên quan.	3.1. Quyết định của Bộ trưởng, Chủ nhiệm ban hành Kế hoạch Kiểm tra việc thực hiện VBQPPL do Bộ, ngành khác, địa phương có liên quan.	Vụ Pháp chế	Các đơn vị liên quan	Tháng 12/2018
		3.2. Kiểm tra các VBQPPL của địa phương, thông tư của các bộ, ngành các văn bản cá biệt chứa quy phạm theo quy định tại Nghị định 40/2010/NĐ-CP quy định về kiểm tra và xử lý		Các đơn vị liên quan	Năm 2019

TT	Mục tiêu	Sản phẩm/Hoạt động	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
4	Phổ biến giáo dục pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của UBND	4.1. Quyết định của Bộ trưởng, Chủ nhiệm ban hành Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2019 của UBND.	Vụ Pháp chế	Các đơn vị liên quan	Quý I/2019
		4.2. Tổ chức thực hiện Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2019 của UBND.		Các đơn vị liên quan	Năm 2019
5	Thực hiện công tác kiểm tra, theo dõi, thi hành pháp luật	Tổ chức kiểm tra theo dõi thi hành pháp luật một số lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của UBND.	Vụ Pháp chế	Các đơn vị liên quan	Năm 2019
6	Nâng cao chất lượng công tác XD VBQPPL thuộc phạm vi quản lý nhà nước của UBND.	6.1. Thực hiện thẩm định các nội dung về TTHC đối với các VBQPPL có chứa quy định về TTHC theo đúng trình tự, quy định.	Vụ Pháp chế	Các đơn vị liên quan	Năm 2019
		6.2. Hướng dẫn, tập huấn nghiệp vụ xây dựng và ban hành VBQPPL cho các đơn vị trực thuộc UBND.		Các đơn vị liên quan	Năm 2019
7	Thanh tra việc thực hiện chính, pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của UBND	Tổ chức thực hiện thanh tra năm 2019 theo kế hoạch của UBND phê duyệt.	Thanh tra UB	Các đơn vị liên quan	Năm 2019
III CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH					
1	Xây dựng và triển khai kế hoạch	1.1. Quyết định của Bộ trưởng, Chủ nhiệm ban hành Kế hoạch kiểm soát TTHC năm 2019 của UBND; tổ chức thực hiện kế hoạch.	VPUB	Các đơn vị liên quan	Tháng 12/2018
2	Bảo đảm chất lượng TTHC trong dự thảo VBQPPL	2.1. Tổ chức hướng dẫn nghiệp vụ kiểm tra rà soát TTHC cho các đơn vị trực thuộc UBND.	VPUB	Các đơn vị liên quan	Quý II, III/2019
		2.2. Báo cáo đánh giá tác động quy định TTHC trong dự thảo các VBQPPL.	VPUB	Các đơn vị liên quan	Năm 2019
		2.3. Văn bản tham gia ý kiến và văn bản thẩm định VBQPPL thuộc thẩm quyền ban hành của Bộ trưởng, Chủ nhiệm UBND.	Vụ Pháp chế	Các đơn vị liên quan	Năm 2019

TT	Mục tiêu	Sản phẩm/Hoạt động	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
3	Rà soát các quy định, nhóm TTHC do UBND ban hành.	Báo cáo kết quả rà soát và đề xuất phương án đơn giản hóa TTHC (nếu có)	VPUB	Các đơn vị liên quan	Năm 2019
4	Công bố, công khai TTHC	Thực hiện công bố, công khai kịp thời TTHC trên cơ sở dữ liệu quốc gia và Cổng thông tin điện tử của UBND.	VPUB	Các đơn vị liên quan	Năm 2019
5	Tiếp nhận, xử lý các phản ánh và kiến nghị của tổ chức, cá nhân	5.1. Tiếp nhận, theo dõi, đôn đốc việc xử lý phản ánh, kiến nghị; định kỳ báo cáo Bộ trưởng, Chủ nhiệm UBND kết quả xử lý.	VPUB	Các đơn vị liên quan	Năm 2019
		5.2. Các phản ánh kiến nghị được xử lý và công khai trên Cổng TTĐT UBND.	Các đơn vị trực thuộc UBND	Vụ Pháp chế, Văn phòng UB	Năm 2019
		5.3. Thực hiện tranh tra, kiểm tra việc thi hành pháp luật và giải quyết TTHC tại địa phương.	VPUB	Các đơn vị liên quan	Quý III, IV/2019
IV CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY					
1	Kiện toàn chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn cơ cấu tổ chức của UBND	1.1. Rà soát, sắp xếp tổ chức và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các đơn vị thuộc và trực thuộc Ủy ban Dân tộc thực hiện cắt giảm, sáp nhập 01 phòng của Thanh tra Ủy ban, 01 phòng Văn phòng Ủy ban và 04 phòng của Học viện Dân tộc.	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị liên quan	Quý I/2019
		1.2. Tiếp tục thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy và biên chế của các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND.	Vụ Tổ chức cán bộ và Vụ Kế hoạch Tài chính	Vụ Tổng hợp và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc	Năm 2019
		1.3. Thực hiện phân cấp quản lý giữa UBND với các đơn vị thuộc UBND và giữa UBND với các địa phương được quy định cụ thể trong các VBQPPL và quy định của UBND.	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị liên quan	Năm 2019

TT	Mục tiêu	Sản phẩm/Hoạt động	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
V	XÂY DỰNG VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC				
1	Tổ chức thực hiện các văn bản của Chính phủ, UBND về công tác cán bộ	1.1. Tổ chức thực hiện Quyết định số 454/QĐ-UBND ngày 30/7/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm UBND phê duyệt Đề án thực hiện chính sách tinh giản biên chế của Ủy ban Dân tộc giai đoạn 2016-2021; Kế hoạch số 842/KH-UBND ngày 30/7/2018 của UBND ban hành Kế hoạch thực hiện chính sách tinh giản biên chế của Ủy ban Dân tộc giai đoạn 2016-2021 theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ.	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị liên quan	Năm 2019
		1.2. Triển khai thực hiện Nghị định số 56/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ về đánh giá và phân loại cán bộ, công chức, viên chức.		Các đơn vị liên quan	Quý IV/2019
2	Thực hiện Quy hoạch phát triển nhân lực ngành công tác dân tộc.	Thực hiện Quyết định số 86/QĐ-UBND ngày 25/4/2012 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc Phê duyệt Quy hoạch phát triển nhân lực hệ thống cơ quan công tác Dân tộc giai đoạn 2012-2020.	Vụ Tổ chức cán bộ và Vụ Kế hoạch Tài chính	Các đơn vị liên quan	Năm 2019
3	Triển khai hoàn thiện và thực hiện Đề án vị trí việc làm tại cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND.	Tổ chức triển khai đề án vị trí việc làm gắn với cơ cấu ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức cơ quan, đơn vị thuộc UBND đã duyệt.	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị liên quan	Năm 2019

TT	Mục tiêu	Sản phẩm/Hoạt động	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
4	Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của UBND đáp ứng yêu cầu giai đoạn mới.	4.1. Quyết định của Bộ trưởng, Chủ nhiệm ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức năm 2019 của UBND.	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị liên quan	Quý I/2019
		4.2. Tổ chức thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức năm 2019 của UBND.		Các đơn vị liên quan	Năm 2019
		4.3. Tổ chức thực hiện Quyết định số 2356/QĐ-TTg ngày 04/12/ 2013 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Chiến lược công tác dân tộc đến năm 2020.	Vụ Tổ chức cán bộ; Học viện Dân tộc	Các đơn vị liên quan	Năm 2019
5	Thực hiện thi nâng ngạch theo nguyên tắc cạnh tranh	Thực hiện thi nâng ngạch lên ngạch chuyên viên chính, chuyên viên cao cấp.	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị liên quan	Theo KH của Bộ Nội vụ
6	Áp dụng phần mềm quản lý công chức, viên chức	Áp dụng Hệ thống thông tin quản lý công chức, viên chức trong hoạt động của các đơn vị thuộc UBND.	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị liên quan	Năm 2019
VI CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG					
1	Tiếp tục thực hiện quy chế quản lý tài chính đối với các đơn vị thuộc UBND theo quy định của Chính phủ.	Cập nhật các văn bản, rà soát các quy chế quản lý tài chính hiện hành của UBND sửa đổi bổ sung cho phù hợp với công tác CCHC.	Vụ Kế hoạch Tài chính	Các đơn vị liên quan	Năm 2019
2	Công tác quản lý, xét duyệt quyết toán đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp được thực hiện kịp thời.	Thực hiện công tác xét duyệt quyết toán đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp bảo đảm tiến độ kế hoạch, kịp thời và đúng quy định hiện hành.	Vụ Kế hoạch Tài chính	Các đơn vị liên quan	Năm 2019

TT	Mục tiêu	Sản phẩm/Hoạt động	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
3	Đẩy mạnh việc ứng dụng CNTT vào quản lý tài chính công.	3.1. Sử dụng hiệu quả các phần mềm về quản lý tài sản và quản lý ngân sách nhà nước đã được đầu tư.	Vụ Kế hoạch Tài chính	Các đơn vị liên quan	Năm 2019
		3.2. Thực hiện quy trình giao dự toán cho các đơn vị qua hệ thống TABMIS bảo đảm nhanh chóng, chính xác.		Các đơn vị liên quan	Năm 2019
	Thực hiện đúng cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính.	Báo cáo tình hình thực hiện		Các đơn vị liên quan	Quý IV/2019
VII HIỆN ĐẠI HÓA HÀNH CHÍNH					
1	Đẩy mạnh việc ứng dụng CNTT vào quản lý tài chính công.	1.1. Ban hành Kế hoạch ứng dụng CNTT của UBND năm 2019.	Trung tâm Thông tin	Các đơn vị liên quan	Tháng 12/2018
		1.2. Tổ chức thực hiện Kế hoạch ứng dụng CNTT của UBND năm 2019.		Các đơn vị liên quan	Năm 2019
		1.3. Triển khai các dự án, nhiệm vụ nhằm đẩy mạnh quản lý việc ứng dụng CNTT phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo điều hành.		Các đơn vị liên quan	Năm 2019
		2.1. Tiếp tục rà soát, đôn đốc việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001: 2015 vào hoạt động của các đơn vị thuộc UBND.		Các đơn vị liên quan	Quý I, II/2019

TT	Mục tiêu	Sản phẩm/Hoạt động	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
2	Áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN IOS 9001: 2008 vào hoạt động của UBNDT, các đơn vị thuộc UBNDT.	2.2. Tổ chức thực hiện áp dụng hệ thống tiêu chuẩn quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001: 2015 vào hoạt động của các đơn vị thuộc UBNDT.	Văn phòng UB	Các đơn vị liên quan	Năm 2019
3	Dịch vụ công trực tuyến, các TTHC của UBNDT và các đơn vị được cập nhật thường xuyên trên cổng TTĐT của UBNDT và các đơn vị.	Triển khai các dịch vụ công trực tuyến (Nếu có)	Trung tâm Thông tin; Văn phòng UB	Các đơn vị liên quan	Năm 2019
4	Bảo đảm hệ thống CNTT chất lượng, điều kiện kỹ thuật tốt phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo điều hành nhà nước của UBNDT.	4.1. Hệ thống CNTT hoạt động thống suốt phục vụ công tác chỉ đạo điều hành quản lý nhà nước của UBNDT.	Trung tâm Thông tin; Văn phòng UB	Các đơn vị liên quan	Năm 2019
		4.2. Bảo đảm an toàn bảo mật kỹ thuật thông tin số và các hệ thống thông tin số đang hoạt động cung cấp dịch vụ công trực tuyến.		Các đơn vị liên quan	Năm 2019